

Số: 341/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3493/QĐ-BYT ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 05/TTr-SYT ngày 14/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục

hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 mục I lĩnh vực Dược phẩm được công bố tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỢC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 341/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm	30 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555</i>	Theo quy định ¹	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024

¹ 1. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng

2. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP):

a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng

b) Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng

3. Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền)

a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng

b) Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		<u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 41/2023/TT-BCT ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính
2	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại	15 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 -	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		thời điểm thông quan ngắn hơn quy định		<i>Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0210 2222 555 <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ
3	1.014087	Cho phép mua thuốc gây	30 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
							27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	1.014090	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 211 3616 618 <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
5	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề được theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	20 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh	500.000 đồng	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			vực được, mỹ phẩm
6	1.014099	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được	05 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã,	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
7	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	10 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
8	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	10 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
9	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	03 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
10	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ	- Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược; - Cấp lại Giấy chứng	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: <i>ĐT: 0210 2222 555</i> <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: <i>ĐT: 211 3616 618</i> <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo- phường	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	nhận đủ điều kiện kinh doanh được trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược.	<i>Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> <i>ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
11	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: <i>ĐT: 0210 2222 555</i> <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: <i>ĐT: 211 3616 618</i> <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường	Không quy định	Toàn trình	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		<i>Trần Hưng Đạo- phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
							ngành, lĩnh vực - Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
1	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
2	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng	

		hoặc bị mất)	Luật Dược
3	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	
4	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
5	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
6	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
7	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
8	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
9	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa	

		được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
10	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
11	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	
12	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
13	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
14	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
15	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
16	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
17	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của
18	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	

			Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá
--	--	--	---